| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN TÂY HỒ**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>---------- | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>---------- |

Bản án số: 65/2022/HNGĐ-ST
Ngày : 30/3/2022
V/v xin ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Diệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Tạ Ngọc Cư

2. Ông Nguyễn Như Bình

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hà Ngọc Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 94/2021/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 3 năm 2021 về Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05 /2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/02/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T** - sinh năm 1983. *(Có mặt).*

HKTT: Số A, phường N, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Số B, phường N, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

**- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến M** - sinh năm 1981. *(Vắng mặt).*

HKTT: Số L , phường N, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: Số O, phường N, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân*: Ngày 30/3/2006 chị và anh Nguyễn Tiến M đăng ký kết hôn tại UBND phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện và có tìm hiểu.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến giữa năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M có quan hệ bất chính với người

phụ nữ khác, sau đó chị T vẫn bỏ qua để gia đình đoàn tụ. Mặc dù như vậy nhưng sau đó anh M vẫn tiếp tục chửi bới, hành hạ chị về cả thể chết lẫn tinh thần, nhiều lần đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2020 cho đến nay, kể từ đó hai bên độc lập về kinh tế, cuộc sống, không còn quan tâm đến nhau. Anh M nhiều lần hứa sẽ thay đổi, nhưng cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng đến nay không có cải thiện gì.

Chị T xác định vợ chồng không còn tình cảm gì, Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, nên đề nghị Tòa giải quyết cho ly hôn với anh M để ổn định cuộc sống.

*Về con chung*: Vợ chồng chị có hai con chung là: Cháu Nguyễn Hải N – sinh ngày 02/11/2006, cháu Nguyễn Quỳnh A – sinh ngày 01/5/2011.

Ly hôn chị T đồng ý để anh M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cong chung. Hai bên tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản, nhà đất chung, công nợ:* Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Tiến M trình bày như sau:*

*Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn ngày 30/3/2006 tại UBND phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện và có tìm hiểu.

Anh M khẳng định không có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra xô xát, cãi vã, nhưng anh cho rằng đó là việc bình thường của cuộc sống vợ chồng. Bản thân anh vẫn luôn quan tâm đến vợ và các công việc của gia đình nhà vợ.

Cuối năm 2020 chị T mới dọn ra ở một mình và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, chứ không phải từ tháng 3/2020. Đến nay anh vẫn xác định không đồng ý ly hôn với chị T .

*Về con chung*: Anh và chị T có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Hải N – sinh ngày 02/11/2006, cháu Nguyễn Quỳnh A – sinh ngày 01/5/2011.

Nếu hai vợ chồng ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh không đề nghị chị T phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Hiện anh đang làm bảo vệ tại chợ Dân sinh Quảng An và làm công việc tự do. Thu nhập hàng tháng khoảng từ 15-20 triệu đồng. Nếu được giao nuôi 02 con chung, thì anh và hai con sẽ tiếp tục ở tại địa chỉ: Số 62, ngõ 264, ngách 15 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

*Về tài sản, nhà đất chung, công nợ:* Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa hôm nay:**

*Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày*: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Tiến M , vì xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng tiếp tục.

Về con chung: Do tình hình thực tế, đồng thời cũng trên cơ sở nguyện vọng của hai con chung, nên tại phiên tòa chị T đồng ý để anh M trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Chị và anh M sẽ tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản, nhà đất chung, công nợ:* Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Tiến M đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.*

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhận thấy về thủ tục tố tụng, Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đảm bảo nguyên tắc xét xử, sự có mặt của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên việc Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T .

*Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ .*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền :

Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T yêu cầu được ly hôn chồng là anh Nguyễn Tiến M , đồng thời đề nghị giải quyết về việc nuôi con chung sau khi ly hôn. Quan hệ pháp luật trong vụ án xác định là ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ, bị đơn anh Nguyễn Tiến M cư trú tại Số 62, ngõ 264, ngách 15 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Việc Tòa án nhân dân quận Tây Hồ thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để giải quyết về ly hôn, tranh chấp về nuôi con phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn:

Anh Nguyễn Tiến M đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 10/3/2022; Nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt anh M .

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến M đăng ký kết hôn ngày 30/3/2006 tại UBND phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện và có tìm hiểu. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến M đều đã trình bày với Tòa án về tình trạng cuộc sống hôn nhân; Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn, nhưng đều thể hiện hai đương sự sống ly thân đã lâu, không còn quan tâm đến nhau, việc tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên.

Kết quả xác minh tại địa phương và ý kiến đại diện gia đình cũng thể hiện mâu thuẫn của anh chị là có thật. Đại diện gia đình hai bên đều trình bày có biết việc anh chị mâu thuẫn, đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành hòa giải, nhưng chị T vẫn xác định tình cảm vợ chồng không còn, kiên quyết giữ yêu cầu ly hôn với anh M . Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T , anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên sống ly thân đã lâu. Cuộc sống hôn nhân của chị T và anh M đã không còn tuân thủ Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T , cho chị T được ly hôn với anh M.

[4] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến M Tuấn có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Hải N – sinh ngày 02/11/2006, cháu Nguyễn Quỳnh A – sinh ngày 01/5/2011.

Hiện cả hai cháu đang do anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Xét đề nghị của đương sự và ý kiến của con chung đã trình bày tại Tòa án, xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của các cháu; Hội đồng xét xử thấy có cơ sở để giao cháu Nguyễn Hải và cháu Nguyễn Quỳnh A cho anh Nguyễn Tiến M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị T đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[5] Về tài sản chung, nhà đất, công nợ: Chị T và anh M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau ly hôn, nếu các bên có tranh chấp, có yêu cầu khởi kiện, sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác;

[6] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến M có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ vào:**

Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T . Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Tiến M .

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải N – sinh ngày 02/11/2006 và cháu Nguyễn Quỳnh A – sinh ngày 01/5/2011 cho anh Nguyễn Tiến M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị T đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nhà đất, công nợ: Chị T và anh M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T  phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004396 ngày 15/3/2021 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Chị Nguyễn Thị T  có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Tiến M  có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
1. TAND TP Hà Nội;
2. VKSND quận Tây Hồ;
3. Các đương sự;
4. Chi cục THADS quận Tây Hồ;
5. Lưu hồ sơ, VP.

**Nguyễn Thị Diệp**